

Bản án số: 152/2020/HSST
Ngày: 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Công Trung – Cán bộ phòng giáo dục quận T, TP. H;

- Bà Phạm Thị Nhung – Cán bộ hưu trí;

- **Thư ký phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 161/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXXST-HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn A Q; sinh ngày 11/6/2003; tại: T N; Hộ khẩu thường trú: ấp T X, xã T, huyện T C, tỉnh T N; Chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C C, sinh năm 1977 (chết) và bà Ngô Thị H A, sinh năm 1985 (chết); tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giữ: ngày 20/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn A Q:* Luật sư Trần Văn T – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP. H (Có mặt).

- Người bị hại:

Anh Hoàng K T, sinh năm 1976; trú tại: 555 đường T K - T Q, phường T Q, quận T, TP. H (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Nguyễn Thị K N, sinh năm 2000; trú tại: 56 Ngõ Đ K, phường 12, quận B T, TP. H (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H S, sinh năm 1958; trú tại: 374 Bùi H N, phường 2, quận B T, TP. H (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Đ H, sinh năm 1986; trú tại: ấp Đ T, xã T Đ, huyện T C, tỉnh T N (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn V P, sinh năm 1991; trú tại: ấp T C, xã T H, huyện T C, tỉnh T N (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/8/2020 thông qua mạng xã hội Litmatch Trương Nguyễn Thị K N có quen biết với Nguyễn A Q (nickname là Nguyễn Đức K). Do đã hẹn từ trước nên vào khoảng 20 giờ ngày 10/8/2020, N sử dụng xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59S3 – 241.42 của N để đón Q đi chơi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/8/2020, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59S3 – 241.42 chở N ngồi sau đi vào nơi để xe phía sau quầy lễ tân của khách sạn H S số 555 T K-T Q, phường T Q, quận T. N đưa chứng minh nhân dân cho anh Huỳnh K T là chủ khách sạn để làm thủ tục nhận phòng, còn Q không có chứng minh nhân dân, anh T đưa chìa khóa phòng 203 cho N. Sau đó N cùng Q lên phòng 203, anh T dùng phấn viết số 203 trùng với số phòng của N lên phần bên hông phải gần đuôi xe biển số 59S3 – 241.42 để trông coi, quản lý, giữ gìn, bảo quản xe cho N. Khi lên phòng Q quay xuống lễ tân xin nước để nấu mì lúc quay lên tới cửa phòng 203 thì nghe thấy N nói chuyện điện thoại với bạn là đòi chia tay Q nên lúc này Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe Honda Vision biển số 59S3 – 241.42 để bán kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 7 giờ 30 ngày 11/8/2020 khi N còn ngủ trong phòng thì Q dậy đi qua phòng 202 nói chuyện với anh T đang dọn phòng, Q hỏi mượn anh T đôi dép và nói với anh T là “đi mua đồ ăn sáng cho bạn” để được anh T tin tưởng giao xe gắn máy cho Q. Sau đó Q quay trở về phòng 203 lấy chìa khóa xe gắn máy đi xuống tầng trệt lấy xe Honda Vision biển số 59S3 – 241.42 rồi chạy xe về T N. Khi về tới T N do không có tiền tiêu xài nên Q đã đăng bán xe Honda Vision biển số 59S3 – 241.42 trên mạng xã hội Facebook lấy tên tài khoản là Nguyễn Đức K. Đến ngày 14/8/2020 Q bán xe cho Nguyễn Đ H với giá 9.500.000 đồng và có làm giấy sang nhượng xe viết tay với H cam kết là xe không vi phạm pháp luật, H đưa cho Q 6.500.000 đồng, số tiền còn lại 3.000.000 đồng H hẹn trả khi bán xe xong. Đến ngày 16/8/2020 N gặp Q tại Công viên L H thuộc phường 8, quận G V nên cùng bạn giữ Q lại và trình báo Công an phường 8, quận G V. Sau đó, N đến Công an phường T Q trình báo sự việc trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Nguyễn A Q khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1792/.KL-HĐ ĐGTS ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự, Ủy ban nhân dân quận T kết luận xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59S3 – 241.42 tại thời điểm ngày 11/8/2020 trị giá 30.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Honda Vision, màu đen xám, biển số 59S3-241.42. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị H S đứng tên sở hữu, sau khi mua đã giao lại cho chị Trương Nguyễn Thị K N sử dụng cho đến nay. Hiện chưa thu hồi được.

- 01 điện thoại di động Oppo A7 màu xanh đen (thu giữ của Q)

- Tiền mặt 3.000.000 thu của Nguyễn Đ H giao nộp lại khi mua xe Honda Vision, biển số 59S3 – 241.42;

- 01 đôi giày màu kem thu giữ của Hoàng K T (là đôi giày Q để lại khách sạn).

Các vật chứng còn lại hiện đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 207/PNK ngày 28/8/2020 và số 274 ngày 14/10/2020 của Công an quận T.

Phần dân sự: Anh Hoàng K T yêu cầu Q bồi thường hoàn trả lại xe để anh trả cho chị N.

Tại bản cáo trạng số: 160/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn A Q về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn A Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:* Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo gặp nhiều khó khăn, cha mẹ mất sớm, bị cáo phải ra đời kiếm sống. Bị cáo phạm tội chỉ mang tính nhất thời. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên hạn chế về khả năng nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn A Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: do cần tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/8/2020, tại khách sạn H S tọa lạc tại 555 T K - T Q, phường T Q, quận T, TP. H. Nguyễn A Q đã có hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật để mượn 01 xe máy Honda Vision, biển số 59S3-241.42, trị giá 30.000.000 đồng của anh Hoàng K T (chủ khách sạn H S) có trách nhiệm quản lý, trông giữ đi mua đồ ăn sáng sau đó bỏ trốn và chiếm đoạt chiếc xe trên. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn A Q về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án Tọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Đối với Nguyễn Đ H và Nguyễn V P khi mua xe không biết xe trên do Nguyễn A Q phạm tội mà có. Do đó không đủ căn cứ để khởi tố H và Phong về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, người bị hại anh Hoàng K T yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe máy Honda Vision, biển số 59S3-241.42, số tiền: 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận.

- Quá trình điều tra, chị Trương Nguyễn Thị K N yêu cầu anh Hoàng K T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền: 30.000.000 đồng. Anh T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị N. Buộc anh Hoàng K T phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Nguyễn Thị K N

số tiền 30.000.000 đồng (trị giá chiếc xe máy Honda Vision, biển số 59S3-241.42) là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo A7 màu xanh đen (thu giữ của Q). Cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo bồi thường cho anh Hoàng K T.

- Đối với số tiền mặt 3.000.000 đồng thu của Nguyễn Đ H giao nộp lại khi mua xe Honda Vision, biển số 59S3 – 241.42. Cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo bồi thường cho anh Hoàng K T.

- Đối với 01 đôi giày màu kem thu giữ của Hoàng K T (là đôi giày Q để lại khách sạn). Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng hiện đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 207/PNK ngày 28/8/2020 và số 274 ngày 14/10/2020 của Công an quận T.

[8] *Án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng K T phải nộp 1.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

[1] Khoản 1 Điều 174; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 91,98,101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn A Q phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn A Q 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 20/8/2020.

[4] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn A Q phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng K T số tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Buộc anh Hoàng K T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trương Nguyễn Thị K N số tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày màu kem thu giữ của Hoàng K T (là đôi giày Q để lại khách sạn).

- Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động Oppo A7 màu xanh đen (thu giữ của Q) ; 3.000.000 đồng do Nguyễn Đ H giao nộp để đảm bảo thi hành án đối với số tiền bồi thường cho anh Hoàng K T;

Các vật chứng hiện đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 207/PNK ngày 28/8/2020 và số 274 ngày 14/10/2020 của Công an quận T.

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn A Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng K T phải nộp 1.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo Nguyễn A Q có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại và những người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP.H;
- Sở T pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành